



Câu lạc bộ thơ
TÂN HÌNH THỨC

VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC VÀ THẢO LUẬN

Thơ • Chủ trương Khế Iêm • Tháng 09 năm 2026 • Năm thứ 6 • Số 21

Email: tapchitho2022@gmail.com

www.thotanhinhthuc.viet

www.thotanhinhthucviet.vn

SỐ ĐẶC BIỆT

THƠ MỸ VÀ THẾ GIỚI – MỘT THỜI ĐÁNG NHỚ



Tranh họa sĩ Đinh Cường
Seagull.2004. Oil on board 14” x 18”
Gửi tặng Khế Iêm
Virginia, 6. 06



Tranh Brielle Do

LỜI TÒA SOẠN

Như tôi đã nói, tập thơ vắn điệu *Thanh Xuân*, đã hoàn tất vào tuổi 20. Lúc đó, tôi cũng mới tốt nghiệp trường trung học Nguyễn Trãi. Khi tốt nghiệp trường trung học Nguyễn Trãi, tôi phải đậu Tú Tài 1, sau đó Tú Tài 2 thì mới lên đại học Luật Khoa trên đường Duy Tân, tại Sài Gòn. Khi lên đại học Luật, tôi không còn làm thơ vắn điệu nữa, mà làm tập kịch *Hột Huyết*, hoàn tất vào năm 1972, sau đó nhờ họa sĩ Duy Thanh vẽ bìa. Khi tôi trả tiền, thì ông nói tôi ngồi lại để ông vẽ rất nhiều hình của tôi, và cuối cùng ông đưa cho tôi một tấm hình rất đẹp. Sau này, tôi mới biết, ông cũng chỉ vẽ hình nhà thơ Thanh Tâm Tuyền trước đó mà thôi. Tập kịch *Hột Huyết*, tôi tự in với tên Nxb *Tuế Nguyệt*. Sau khi vẽ bìa tập kịch *Hột Huyết*, họa sĩ Duy Thanh qua Đài Loan, đến năm 1975, ông qua Mỹ. Điều may mắn, tôi gặp được họa sĩ Duy Thanh, nhờ vậy tập kịch *Hột Huyết*, sau 1975 tôi mới biết, họa sĩ Thái Tuấn và nhà thơ Thanh Tâm Tuyền là các bạn thân với họa sĩ Duy Thanh. Nhà văn & nhà thơ Mai Thảo làm báo *Sáng Tạo*, với họa sĩ Thái Tuấn, Duy Thanh, nhà thơ Thanh Tâm Tuyền ...

Sau khi làm xong tập thơ *Thanh Xuân*, tôi không gửi đăng ở các tờ báo văn, văn học thời đó, và cũng không đưa cho bất cứ ai đọc, chỉ giữ lại trong nhà. Cho đến khi tới Mỹ lúc 40 tuổi, tôi gửi một bài thơ cho họa sĩ Duy Thanh, ông nói hay lắm, hãy gửi cho nhà văn & nhà thơ Mai Thảo, đăng trên tờ báo *Văn*. Sau khi đăng xong tất cả, anh Mai Thảo đã bỏ tiền ra in cuốn thơ *Thanh Xuân*.

Năm 1990 tôi ở Mỹ, đúng như nhà nghiên cứu Nguyễn Bá Thế đã tiên đoán, tự nhiên có nhiều người không quen, đẩy tôi làm *Tạp chí Thơ*, số đầu tiên vào mùa Thu 1994. Thời đó, tôi phải làm việc rất nhiều nghề để trả nợ, mượn nhà, nên 4 tháng tôi mới đủ tiền làm *Tạp chí Thơ*. Trong báo *Thơ* số 11, tôi có nói: “*Tạp chí Thơ* số đầu tiên tình cờ xuất hiện, với tranh bìa của Phạm Hoán, phụ bản của họa sĩ Thái Tuấn, ngoài thơ Bùi Giáng, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Du Tử Lê, Đông Hồ ... thuộc miền Nam, sau đó còn có những nhà thơ và nhà nghiên cứu miền Bắc: Nhưộng Tống, Hoàng Ngọc Hiến, Phùng Quán, Trần Dần, Lê Đạt, Dương Tường, Đặng Đình Hưng, Nguyễn Đình Thi, Phan Khôi, Hoàng Cầm, Hữu Loan Nguyễn Phan Cảnh, Đỗ Lai Thúy, Nguyễn Trọng Tạo, Phạm Thị Hoài, Đỗ Minh Tuấn, Mai Văn Phấn, Phan Đình Diệu”.

Báo ‘Thơ Việt’ (*Tạp chí Thơ*) là tờ báo đầu tiên, nên mới có đủ các nhà thơ & nhà nghiên cứu của cả nước. So với ‘Thơ Mỹ’ (American Poetry) bắt đầu từ năm 1910, thì *Thơ Việt* cách xa khoảng 80 năm, chưa đầy một thế kỷ.

Khi đến Mỹ, tôi không làm thơ vắn điệu nữa, mà làm *Tạp chí Thơ* số 1, vào mùa Thu năm 1994 với loại thơ *Cấu Trúc*. *Cấu trúc* là loại thơ tự do đặc biệt. Đến số mùa Thu năm 2000, *Tạp chí Thơ* số 18, với loại thơ *Tân hình thức*. Sau đó 2 loại thơ *Cấu Trúc* và *Tân hình thức*

được dịch ra tiếng Anh. Điều may mắn, khi đăng thơ vắn điệu *Thanh Xuân* trên *Con Đường Thơ Toàn Tập*, đã được PGS.TS. Trần Hoài Anh, Nhà phê bình Văn Giá, PGS.TS. Nguyễn Hữu Sơn, ngợi khen.

Vào tháng 4 năm 2004, Dr. Carol J. Compton chủ trương cuộc hội thảo thơ vùng Đông Nam Á, nhờ có *Tạp chí Thơ* nên Dr. Carol J. Compton mời tôi tham dự cuộc hội thảo thơ vùng Đông Nam Á, với hai dòng thơ Lào (trước 1975 bà có dạy tiếng Anh tại Lào), Phi Luật Tân. Cả hai: người Lào, Chiranan Pitpreecha, dạy ở Đại học Cornell of University. Còn Ruth Mabanglo, người Phi Luật Tân, dạy ở Đại học Cornell of University.

Đến tháng 9, vào mùa Thu năm 2004, tôi không còn làm *Tạp chí Thơ* nữa.

Tôi may mắn quen biết Dr. Carol Compton, trong dịp là diễn giả trong cuộc hội thảo về thơ, bao gồm ba nước Việt Nam, Lào và Philippine do Trung tâm Nghiên cứu Á Châu tổ chức, và Dr. Carol Compton là người chủ tọa. Dr. Carol Compton là một nhà ngữ học, giáo sư ngữ học tại trường đại học Wisconsin, Mỹ. Dr. Carol Compton có một số tác phẩm nghiên cứu về thơ và ngữ pháp tiếng Anh. Dr. Carol Compton cũng là người chủ biên (editor) chuyên nghiệp, về sách và một tạp chí chuyên ngành về ngữ học. Khi tới gặp Dr. Carol Compton, tôi mới nhận ra, những nhà văn hay nhà thơ Mỹ không phải là những nhà biên tập. Biên tập là người, qua đào luyện và kinh nghiệm, có thể nhìn thấy những sai sót rất nhỏ mà những người khác không thấy được. Khi tuyển tập được Dr. Carol Compton biên tập lại thì phẩm chất bản dịch phần tiếng Anh được nâng cấp thêm một bậc.

Dr. Carol J. Compton vốn là chuyên gia nghiên cứu Đông Nam Á, nguyên điều phối viên tại Đại học Wisconsin-Madison, có mối liên hệ văn học với Mark Jarman (nhà thơ, học giả trào lưu Tân hình thức Mỹ). Cụ thể, Mark Jarman đã viết và đề tặng bài thơ nổi tiếng *The Bicycle Poem* cho Dr. Carol J. Compton. Bài thơ này là một tác phẩm tiêu biểu minh họa cho phong cách thơ Tân hình thức (New Formalism). Nhờ Dr. Carol J. Compton đã giới thiệu tôi với Mark Jarman dịch thơ tiếng Anh ra tiếng Việt: Những *Thiên Thần Nổi Loạn* (Rebel Angels). Riêng nhà thơ Frederick Feirstein, rất thích được dịch ra tiếng Việt, nên đã gửi 27 bài thơ tiếng Anh để tôi dịch ra tiếng Việt. Frederick Turner gửi 14 bài thơ tiếng Anh, Dana Gioia gửi 20 bài thơ tiếng Anh. Dịch tiếng Anh ra tiếng Việt là điều rất khó, đòi hỏi nhiều công sức. Dịch, không thể dịch nghĩa chữ, mà dịch ý nghĩa bài thơ. Tôi phải liên hệ các tác giả về ý nghĩa nào trong bài thơ của họ. Nhờ vậy mới có ***Thơ Mỹ và Thế Giới Một Thời Đáng Nhớ***.

Bây giờ tôi mới thấy tiếng Anh (ở Mỹ) có nhiều cấp độ, có loại tiếng Anh dành cho những sắc dân thiểu số, có loại cho thế hệ thứ hai của người Việt, và có loại tiếng Anh tiêu chuẩn cho người đọc Mỹ, và mọi người. Khi chúng ta nhắm vào lớp người đọc nào, chúng ta chỉ cần loại tiếng Anh thích hợp cho lớp người đọc đó. Nhưng với văn học thì cần một loại tiếng Anh có phẩm chất cao nhất. Cái lợi thế của tác phẩm dịch, nếu có được người dịch và biên tập đạt tiêu chuẩn, sẽ lôi cuốn người đọc vì sự khác biệt về văn hóa.

*

Sau đó, vào năm 2016, khi *Tạp chí Thơ* chấm dứt vào mùa Thu năm 2004, tôi làm tờ báo song ngữ, *Poetry Journal In Print*. Điều may mắn, lúc đó và cho đến bây giờ, tôi là người Việt duy nhất, quen biết và giao tiếp với những nhà thơ nổi tiếng Mỹ và thế giới (58 tác giả), dịch thơ của họ từ tiếng Anh qua tiếng Việt. Dĩ nhiên, dù thế nào, cuộc đời phải trả giá sự khổ đau.

Hạnh phúc làm cho cuộc đời vui sướng, còn khổ đau giúp con người trưởng thành, lớn lên, học hỏi, tạo thành sự nghiệp.

Riêng PGS TS Đỗ Lai Thúy có gửi tặng tôi một cuốn nghiên cứu về Thơ, trong đó có hai nhà thơ nổi tiếng ở miền Nam trước 1975 là nhà thơ Bùi Giáng và Thanh Tâm Tuyền. Bùi Giáng và Thanh Tâm Tuyền cũng là hai nhà thơ thân thiết với nhau. Khi làm *Tạp chí Thơ*, tôi có viết một bài *Thơ Bùi Giáng Một Thử Nghiệm Đọc* thì một người em của nhà thơ Bùi Giáng tên Bùi Văn Vịnh, ở Canada, có gửi về cho nhà thơ Bùi Giáng đọc. Đồng thời, anh Bùi Văn Vịnh cũng gửi cho tôi cuốn *Bùi Giáng Thi Tuyển* do Nxb Mưa Nguồn ở Canada in. Khi đọc xong bài viết *Thơ Bùi Giáng Một Thử Nghiệm Đọc* (Đăng trên *Tạp chí Thơ*, số 12, mùa Xuân 1998, tưởng niệm nhà thơ & nhà văn Mai Thảo), nhà thơ Bùi Giáng có viết thư qua, hỏi anh Vịnh: ‘Khế Iêm là ai, quê ở tỉnh nào? Bây giờ lại viết về Bùi Giáng, viết rất phi thường. Già chết tới nơi rồi mới được đọc văn của bạn ấy. Cảm ơn anh Khế Iêm đã viết và trích dẫn mấy bài thơ. Anh ấy đọc ở đâu ra những bài ấy’.

Bản sao anh Vịnh gửi qua, tôi vẫn còn giữ. Và 6 tháng sau, tôi nghe nhà thơ Bùi Giáng đã mất vào ngày 7 tháng 10 năm 1998.

Con người, nếu có tình người, sẽ phải trải qua sự khổ đau. Trong bài viết *Virus Vũ Hán và Bi Kịch Khổ Đau*, tôi đã nhắc tới nhà hiền triết **Socrates**. Cũng chỉ đề cập tới một số nhân vật nổi tiếng, dù ở đất nước nào, cũng phải trả giá của sự khổ đau, qua một người vợ, nhưng với ông chỉ là chuyện bình thường, vì ông coi con người quan trọng hơn cá nhân mình.

THƠ VIỆT THỜI HIỆN TẠI

Cao My Nhân

THE HASTY SOUND OF THE HORSE

When summer arrives, the sun shines brightly
in the yard.
Throughout the space, a silent longing lingers.
The wind swept away the wandering clouds.
The hand of man erases mistakes.

Tears of the sky fall and vanish quickly.
Soaked with the clothes of youth
Don't let the past linger in the air.
Let's talk about a lifetime together.

Without poetry, the ripe fruit turns yellow
with the leaves.
Without you, this place is so lonely.
The dance of peaceful stumbles
Interrupting the whispered threads of sorrow.

Listen to the mournful song whispered softly.
Standing outdoors, holding an accordion.
Music utters rhyming words
My distant lover ...

Rancho Palos Verdes May 31, 2026

Cao My Nhân

TIẾNG PHONG CẦM VỘI

Về khi hạ thắm nắng ngoài sân
Xuyên suốt không gian nỗi nhớ thâm
Gió quét từng đám mây lang thang
Bàn tay người xóa lỗi lầm

Nước mắt trời rơi tan vội
Đắm ướt áo thanh xuân
Đừng đem quá khứ ra hong khô
Hãy cùng nhau nói chuyện trăm năm

Không có thơ, quả chín vàng theo lá
Không có anh, nơi này vắng vẻ quá
Vũ điệu yên bình vấp ngã
Ngắt quãng tơ sầu thâm thì

Nghe khúc hát bi ai thủ thi
Đứng giữa trời ôm cổ phong cầm
Nhạc thốt ra lời vãn vũ
Người tình lỡ xa xăm ...

Rancho Palos Verdes 31—5—2026

Lê Hung Tiến

BỨC TRANH ẢO

vẽ em lên đỉnh núi thì
em bờ cõi hư hư thực thực ... thốc
vào ngọn nắng vô tình lạnh
cảnh thì con nước cũng dào dạt li

ti ... vẽ em đồng điệu trên
sóng mắt thì dốc ngược hồn anh từ
phía chân trời khi định mệnh
là viên ruộng xa xa thăm thẳm ... nơi

dong dong bóng dáng nền mây,
lại vẽ em tóc mai lưng trời môi
hồng khe khe khê khê màu
nước, và ngực căng tròn chái núi thì

cảm anh lầm lụi hoài trong
sâu thẳm hồn em, có lẽ vì nét
mày chao nghiêng giữa miền thu
nên định mệnh em sương khói lòng anh ...

Ý Nhi

THƠ TẶNG CHÁU

Ngày tháng theo nhau đi
lòng cô không kịp biết
chợt gặp lại nét cười
sau mười năm cách biệt

Đường dài xa tít tắp
có bao nhiêu bến bờ
bước thành rồi bước bại
ngày nắng theo ngày mưa

Lòng tưởng vừa đi qua
nỗi đau ghê gớm nhất
nào biết đâu buồn thương
còn chờ ta trước mặt
biết đâu niềm hạnh phúc
từng có thật trong đời
chợt ngoảnh đầu nhìn lại
đã nên điều xa xôi.

Dẫu gặp lại nét cười
cô quen mười năm trước
cuộc đời cháu hôm nay
cô làm sao đến được

Những lời ca cháu hát
chân trời và bến sông
cô làm sao đến được
nơi cháu hằng chờ trông

Chẳng thể đến được cùng
nẻo đường kia mới lạ
cô xin tặng câu thơ
để cháu làm chiếc lá
để cháu làm bóng mây
một mai khi đời cháu
gặp độ đường không cây.

1— 1984

(Trích THƠ, Nhà xuất bản Hội Nhà Văn)

Nguyễn Thị Khánh Minh

NÉM CUỘI

Từng viên cuội tôi ném
xuống hồ. Như người già
lần thẩn vẽ ra trên
mặt nước những vòng tròn
hoài niệm không điểm bắt
đầu không nơi kết thúc.
Những viên cuội tôi ném
xuống hồ. Như đứa trẻ
nghịch ngợm xé ra trên
mặt nước những vòng tròn
quần quít trăm điểm mở
đầu mùa khơi chung cuộc
tôi - người già loay hoay
ngồi khui ký ức- cười
ngạo tôi -đứa trẻ đang
háo hức những ngày mai-
phía bên kia, cặp tình
nhân đang ném thia lia
nhảy nhót trên mặt nước
nụ cười và ánh mắt.

CẢM GIÁC SÓNG

Trên điểm tựa dịu dàng
tôi thấy mình bay lên
với đôi cánh màu xanh
bung mình cảm giác biếc

con sóng tôi dâng lên
đào dạt hương biển xanh
dâng lên dâng lên nở
dâng lên dâng lên, vỡ

trần mếp bia say sưa
men bờ trắng cát ngọt
– dấu vết tôi- tìm tôi
thành tựu một giấc mơ

Lý Thừa Nghiệp

NỖ HOA ĐI NHỮNG ĐÔI SIM

Có thể mình không là gì cả
Trên cánh đồng cỏ gió vẫn nghiêng về đôi mắt ấy
Xa xôi và gần gũi
Một tấm lưng trần
Đưa màn đêm xuống núi
Bàn tay sẽ chạm vào khuôn mặt đại dương
Ta vẫn mơ về bờ môi ấy
Thiên nhiên thơm lừng
Từng sợi tóc
Ta mơ mình chết đi từng khoảnh khắc
Từng yêu thương trùng trùng bát ngát biển khơi
Ta sẽ gọi tên em như mưa đêm
Như bình minh tinh khiết
Ôi những nụ hoa sương sớm
Những đỉnh mây lớn dậy từ trái tim bạt ngàn
Vĩnh viễn là vàng mây
Chưa bao giờ tan trên làn môi ấy
Ánh mắt ấy
Không gian ấy đầy ắp hương hoa huệ
Lượng sóng mềm nghi ngút gió sương.

Có thể em là chút nắng sớm
Mà ta chờ đợi từ xa xôi
Từ thềm thang vô bờ
Sẽ chẳng có định mệnh nào
Buông tay cùng ta rơi vào chốn vô biên.

Có thể lệ sẽ rơi giây phút bất chợt
Của đêm qua biển đưa đi xa
Dù là một cánh hoa
Hay cả vũ trụ hiền lương bên thềm sương đang xuống.

Có thể sẽ chẳng có lời từ biệt nào
Trong phút giây thiên thu như thế
Trong phút giây rung động của triệu triệu vì sao
Đang trôi trong từng khoảnh khắc ngọt ngào.

Bao la vô ngại
Nở hoa đi những đôi sim
Giữa núi xanh trùng trùng
Giữa tâm hồn ta mệnh mang chiều 30 tết.

Dã Thảo

TÌNH XA

em vẫn qua đây mỗi ngày
building cao cao và cũ
ban công thấp thấp màu nhạt
nơi anh thường tì đôi tay
chuyện trò cùng đám bạn lơ
đăng và sẽ nhìn thấy em
qua đây mỗi sáng giờ không
còn anh đứng trong nắng gửi
một lời chào có khi một
nụ cười tươi nếu em tình
cờ liếc nhìn ban công thấp
đôi khi chỉ là ánh mắt
thâm đôi bước em qua và
em sẽ biến mất trong màu
kính sẫm tối anh sẽ chẳng
nhìn thấy cho đến lúc chúng
mình ăn trưa cafeteria
chen chúc những phút ban trưa
vội vàng lắm chuyện đời thường
để nói chuyện xếp dỡ hơi
phách lối, laid— off, đã,
đang và sắp tới, chuyện trại
tù, chuyện khủng bố thế giới
nhiều nhất là những tan vỡ
dù không hối tiếc vẫn nhớ
tình anh với ả con gái
cùng ngôn ngữ khác màu da
tình em với gã con trai
cùng màu da khác ngôn ngữ
nhưng chưa lần nhắc chuyện chúng
mình em mỗi ngày đi qua
building cao cao vẫn có
người tì tay chuyện trò
bên ban công thấp không còn
lời chào trong nắng không còn
nụ cười buổi sáng không còn
ánh mắt lặng lẽ âm áp

anh đã đi xa em chưa
kịp kể nguồn gốc em dân
tị nạn thế hệ thứ nhất
không thuộc cộng đồng thiểu số
mít, tàu, xì, campuchia,
indônêzia, cuba,
malayzia ... anh biết
mỗi điều em là công dân
hợp chủng quốc em mê làm
việc em lười rong chơi em
khoái Brad Pitt chẳng ghiền bóng
 đá không nghiện bóng cà na
em mê jazz khoái hiphop
em khác màu da khác ngôn
ngữ cùng công ty giờ đây
anh đã ra đi ... nhớ nhiều!!!
(nhưng chẳng nói nói ra nhiều
cũng vậy thôi.)

Nguyễn Đăng Thường

Khế Iêm

TÂN HÌNH THỨC & CỐI XAY GIÓ

VÔ ĐỀ

trang thơ tân hình thức gởi meo
mời đóng góp bài cho số báo
in đầu tháng sáu khiến tôi nhớ
lúc nó mang tiếng khóc bùng đầu

mà ra dù chỉ là một cách
nói đùa cho thêm vui dĩ nhiên
lúc đó lúc tân hình thức mới
mở mắt chào đời nhiều người đã

vội bữu môi chê đề bảo văn
xuôi dù có vất dòng thì cũng
chỉ là văn xuôi vân vân và
vân vân tôi hứng chí gần như

một mình đôn kihôtê đơn
thương độc mã tả xung hữu đột
đứng ra binh vực đấm cái cối
xay gió của định kiến khó lay

chuyển nay tân hình thức đã có
tiếng vang trong ngoài và một số
không nhỏ tác giả và tác phẩm
tân hình thức hồi những ai đã

từng chê bai không tiếc lời ném
trứng thối cả chua vung vít một
thủa không vang bóng đang ở đâu
nay hãy ra thử múa coi đây

*Kính tặng nhà thơ Nguyễn Đăng Thường,
Dương Tường, nhà phê bình Đặng Tiến,
Thụy Khuê*

Lũ chim chóc đóng băng trong không
Và tháng ngày trôi bồng bềnh trên đất
Thâm thì mãi
Những chiếc lá câm nín nói
Mất tôi

Ta đánh mất tiếng người
Chìm nổi
Ồi bước chân xanh
Thổi tròn mầm gió nhú
Ngồi đợi hoài khói tro mẫn du

Xây xâm chiều
Chôn cánh độc
Lòng lơ đãng biếc.

AMERICAN POETRY AND WORLD – A MEMORABLE TIME

THƠ MỸ VÀ THẾ GIỚI MỘT THỜI ĐÁNG NHỚ

Khế Iêm dịch

Bruce Bawer

ON LEAVING THE ARTISTS' COLONY

The way love rests upon coincidence,
the way a sense of family and home
can flow now, like a stream, through several hearts
transplanted from their diverse native climes
by strangers' choices, violates all sense.

If we had all been here at different time
I know we'd have formed other loyalties,
drawn other eyes and written I'd have made
with people whom I now may never meet.

But so be it. Heard melodies are sweet,
and unheard melodies are never played
except on the harmonium of art.
This place we love reminds us how immense
the world is, and how small our cherished part,

and why we feel drawn on toward mysteries,
compelled to paint and sculpt, compose and write.
To think of those who'll be here three months hence,
who'll fell just as we do, and find it hard

believing that emotions so intense
can be so commonplace, is to regard
those mysteries as if with second sight.
It is to sense an elemental rhyme
of soul and soul, to feed a river flow
between our hearts and those we'll never know.

* **Bruce Bawer** (born October 31, 1956) is an American writer who has been a resident of Norway since 1999. He is a literary, film, and cultural critic and a novelist and poet, who has also written about gay rights, Christianity, and Islam.

RỜI KHỎI HỘI NGHỆ SĨ

Đường tình dựa vào sự ngẫu nhiên và đường nhận
biết về gia đình nhà ở có thể tuôn chảy
như một dòng suối qua vài tấm lòng di chuyển
từ những nơi chốn sinh quán đa dạng bởi chọn
lựa của người xa lạ, vi phạm mọi nhận biết

trí tuệ. Nếu tất cả chúng ta đã ở đây
vào những thời điểm khác nhau tạo thành những cam
kết khác nhau vẽ những đôi mắt khác viết những
bài thơ khác và tôi biết những tình bạn tôi
đã có với những người tôi chưa một lần gặp

mặt. Chấp nhận như thế. Nghe những giai điệu ngọt
ngào, và không nghe những giai điệu chưa một lần
hát lên trừ ra nơi trí tưởng. Nơi yêu mến
này nhắc chúng ta thế giới bao la làm sao,
nhỏ bé làm sao, phần thương mến, và tại sao, những

bí mật lôi cuốn thúc đẩy chúng ta vẽ tranh,
tạc tượng, sáng tác và viết. Để nghĩ về những
người sẽ ở đây ba tháng từ lúc này, ai
sẽ cảm thấy, và thấy khó tin những tình cảm
cuồng nhiệt có thể quá bình thường, quan tâm tới

bí mật đó như thế nào với tầm nhìn lần
thứ hai. Để nghĩ cảm nhận một văn cơ bản
của linh hồn này tới linh hồn khác, nuôi dưỡng
một dòng sông trôi giữa trái tim và những thứ
chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết.

* **Bruce Bawer** (sinh ngày 31 tháng 10 năm 1956), nhà văn người Mỹ, cư trú tại Na Uy từ năm 1999. Ông là một nhà phê bình văn học, điện ảnh và văn hóa. Ông cũng là nhà thơ, tiểu thuyết gia, đã viết về quyền của người đồng tính, các tôn giáo như Cơ đốc giáo, và Đạo Hồi.

Jim Murphy

WORDS FROM THE BOOK OF
SERENITY

Perhaps the phrasing of the lie
Was not the full extent
Of where the circumstances led
Where purity was sent
But cast an eye of perfect scorn
Your scrutiny entwined
In reefs of everlasting love
And poetry unsigned
It's not the art of sanity
Transgressed upon my part
But merely sensibility
Refusing to take heart
And if I've used this line before
Forgive the old cliché
That drips soft from my silver tongue
Unhidden but betrayed
So ask the critics as they fall
Upon my book of lies
What deeds of mediocrity
Did each verse plagiarise
Yet if I stand accused of hope
I'll solemnly declare
That truth was always spoken of
With no poetic flair

NHỮNG LỜI TRÍCH TỪ CUỐN SÁCH
VỀ SỰ THANH THẦN

Có lẽ cách diễn tả điều dối trá
Chưa hoàn toàn đầy đủ
Về nơi những tình huống dẫn tới
Nơi mà sự thanh khiết được gửi tới
Nhưng hãy liếc nhìn đầy khinh miệt
Sự xem xét kỹ lưỡng của bạn đã kết bện
Những nút thắt chặt của tình yêu đời đời
Và thơ không ghi tên tác giả
Không phải nghệ thuật của sự minh mẫn
Bị vi phạm về phần tôi
Mà chỉ là sự nhạy cảm
Từ khước tin yêu
Và nếu tôi từng sử dụng câu thơ này trước đây
Xin thứ lỗi cho lời sáo mòn cũ rích
Nhẹ nhõm giọt từ lưỡi tôi dẻo quẹo hùng hồn
Không che giấu nhưng phản bội
Vậy hãy hỏi những nhà phê bình
Tình cờ vớ được cuốn sách của tôi đầy những
lời dối trá
Rằng mỗi câu thơ đạo tặc
Đã làm được những kì tích tâm thường nào
Tuy nhiên nếu tôi bị kết tội vì đã hi vọng
Tôi sẽ long trọng tuyên bố
Rằng sự thật luôn được nói ra
Mà chẳng cần năng khiếu thi ca

* **Jim Murphy** (born September 25, 1947 – died May 1, 2022) is an American author of more than 35 nonfiction and fiction books for children, young adults, and general audiences, including more than 30 about American history. He won the Margaret A. Edwards Award from the American Library Association in 2010 for his contribution in writing for teens.

* **Jim Murphy** (sinh ngày 25 tháng 9 năm 1947 – mất ngày 1 tháng 5 năm 2022) là tác giả người Mỹ có hơn 35 cuốn sách hư cấu dành cho trẻ em, thanh thiếu niên và khán giả nói chung, trong đó có hơn 30 cuốn về lịch sử Hoa Kỳ. Ông đã giành được Giải thưởng Margaret A. Edwards của Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ vào năm 2010 qua những đóng góp của mình trong việc viết cho thanh thiếu niên.

Frederick Feirstein

OTHERS

There is a timeless world in which they live,
In which old wounds are healed, right paths are taken,
In which they get exactly what they give,
In which they're loved and pampered, not forsaken.

Some waited too long to have a child,
Some to marry, crumple a dull career,
Some to leave a spouse whose voice was mild
But whittled down their soul from year to year

And some turned wooden in their smiles and tongues
And some paced fragile hour to room to hour
And some took fire and smoke inside their lungs
And turned to powder in their office tower.

Oh, time ticks even in the infant's caul,
On mourners' wristwatches despite the Dead.
Somewhere God weeps, sorry for them all,
For what He's written, and for what She's said.

I sometimes see The God in Auschwitz smoke.
For years I watched Him fight internal fires.
At times I heard Her as a dirty joke
Old cronies told, maddened by desire

For sex and celebration, holy zest
For golden faith they'd swipe from churches,
Spilling with red wine, Montalcino's best,
For what intrigue can't seize, mere cash can't purchase:

The intimations in the dawning light
That waken in a poet freed from time
Only when passionate, when the mind is right,
Only when stressed, when the soul must scan and rhyme.

* Tác giả là một nhà thơ, nhạy cảm và nhân bản, một trong vài khuôn mặt quan trọng của hai phong trào tiền phong Tân hình thức và Thơ mở rộng, lại sống nơi trung tâm xảy ra cuộc khủng bố ngày 11 tháng 9 – 2001, nên biến cố trên có lẽ đã để lại nơi ông một cảm nhận và ám ảnh sâu sắc. Một con người như vậy, nếu không có niềm tin tôn giáo, có lẽ khó vượt qua để có thể trở lại đời sống bình thường. Trong bài thơ, “He” (nam) và “She” (nữ) là hai diện mạo của Chúa. Chúa là người chuộc tội cho điều Chúa (He) đã viết trong Cuốn sách của Đời sống (The Book of Life) – kẻ sẽ sống và kẻ sẽ chết – và cho điều Chúa (She) đã phán về đời sống nhân loại.

NHỮNG KẺ KHÁC

Có một thế giới phi thời gian trong đó họ sống,
 Trong đó vết thương cũ chữa lành, con đường đúng để đi,
 Trong đó họ lấy lại chính xác những gì họ cho,
 Trong đó họ được yêu thương, nuông chiều, không bị bỏ rơi.

Có người đã chờ đợi quá lâu để có con,
 Có người chờ đợi quá lâu để kết hôn, bỏ ngang công việc nhàm chán
 Có người chờ đợi quá lâu để lại người bạn đời có giọng nói dịu dàng
 Nhưng Linh hồn họ đã bình yên dần theo năm tháng

Và có người gượng gạo trong nụ cười và giọng nói
 Và có người tới lui trong căn phòng qua giờ khắc mong manh
 Và có người hít lửa và khói bên trong lồng ngực
 Và hóa thành bột trong cơ quan ở tòa tháp.

Ôi, thời gian kêu tích tắc ngay cả trong màng thóp trẻ sơ sinh,
 Nơi chiếc đồng hồ đeo tay của kẻ thương tiếc bắt kẻ chết.
 Ở đâu đó Chúa rơi lệ, cảm thương họ,
 Vì điều mà Chúa đã viết, và vì điều Chúa đã phán.

Đôi khi tôi thấy Chúa trong khói ở Auschwitz.
 Trong nhiều năm tôi đã quan sát Chúa chiến đấu với ngọn lửa nội tâm,
 Ở thời khắc tôi đã nghe Chúa như trò đùa bầy bạ
 Những người bạn già chí cốt đã kể lại, bị dày vò bởi ham muốn

Vì dục tình và sự tán tụng, sự ham mê thánh thiện,
 Vì đức tin vàng ngọc mà họ cuồn được từ nhà thờ,
 Chảy tràn ra với rượu đỏ, loại tốt nhất ở Montalcino
 Vì điều gì âm mưu không thể cầm giữ, tiền mặt không thể mua bán:

Ẩn dụ của lời Chúa trong ánh sáng bình minh
 Làm thức dậy trong nhà thơ, trạng thái phi thời gian
 Như lúc đam mê, cần tâm trí sáng suốt,
 Như lúc căng thẳng, cần tâm hồn hòa điệu.

*** Chú thích**

1/ Auschwitz, trại tập trung giết người hàng loạt bằng hơi ngạt, khủng khiếp của Đức Quốc Xã, trong thế chiến II.

2/ Montalcino là một thị xã ở Florence, Ý, sản xuất loại rượu đỏ nổi tiếng, Brunello di Montalcino.

Tác giả tin rằng đời sống tôn giáo có thể giúp chúng ta chiến đấu với ngọn lửa nội tâm. Nếu con người không đối xử với Chúa (She) như một trò đùa bầy bạ, biến đức tin thành chủ nghĩa vật chất qua mưu mô và tham ái, thì sẽ nhận được ẩn dụ lời Chúa, chẳng khác nào nhà thơ đạt đến trạng thái trầm lắng trong cõi thơ.

Frederick Turner

ADVICE TO A POET

Then should you tell them what they want to hear?
They want it so badly, they yearn for it,
It would so ease the pain there is in living;
And they have begged you through their intermediaries,
Not rudely, but with a sad, moving tact;
For once be gentle with them, say the words,
Put it on record, give the great permission.

And who are you to be the judge of things?
What vote made you the guardian of their souls? –
A lesser poet in a century
That has got tired of poets, and with reason:
There were so many, and then after all
Turned out no better than the rest of us –
And you bring no solution to the problem,
No innovation in the craft or theme,
Are an apostle of the ancient forms
And only sing the old discarded dream.

For after all if there is no solution,
No fresh alternative to work and love
And clear intelligence and careful knowing,
No better source of wisdom but ourselves,
No secret way to hand on our decisions
To some director, natural or divine,
Perhaps collective – gender, race, or class –
Then life would be unbearable, we'd see
Reflected in the mirror just a face,
The common vector of some six desires.

And moral perfectness feels so like death!
And you who tell them this have no pretension
Of scoring better on that test than they:
You are as sensual, slothful, as dishonest,
As vain of your good judgment as are they:
And even this is one more form of boasting,
Which does not make it any the less true.

But they would so reward you if you said it,
And after all what harm now would it do?
Say it then, make the required confession:
You will feel so much better when you're through.

LỜI KHUYÊN MỘT NHÀ THƠ

Sau đó bạn nên nói với bạn đọc những gì họ muốn nghe?
 Họ muốn lắm, họ nóng lòng muốn biết,
 Bài thơ làm quên đi nỗi đau trong cuộc sống;
 Và họ cầu xin bạn qua trung gian đó của họ,
 Không thô bạo, nhưng với cách xử trí gây xúc cảm, buồn bã;
 Hãy hòa nhã với họ một lần, nói vài lời,
 Ghi nhận điều đó, cho phép họ thỉnh cầu điều đó.

Và bạn là ai mà trở thành người phán xét mọi sự việc?
 Cuộc biểu quyết nào làm bạn là người canh giữ linh hồn họ? –
 – Một nhà thơ tồi của thế kỷ
 Một thế kỷ chán ngấy những nhà thơ, và với lý do:
 Có quá nhiều những nhà thơ, rồi sau cùng tất cả
 Tỏ ra không có gì hơn trong số chúng ta –
 Và không mang giải pháp nào cho vấn đề,
 Không có khám phá mới nào về kỹ năng hay chủ đề,
 Là nhà truyền giáo của những thế thơ cũ
 Và chỉ lập lại giấc mơ cũ kỹ đã bị phế thải.

Vì cuối cùng nếu không có giải pháp,
 Không có chọn lựa khác để có hiệu quả và đề yêu
 Và trí tuệ thông suốt và cái biết cần trọng,
 Không có nguồn khôn ngoan nào ngoài chính chúng ta,
 Không có đường lối bí mật nào truyền tải những quyết định
 Tới người đạo diễn, tự nhiên hay thánh thiện,
 Hoặc tập đoàn – giới tính, chủng loại, hay giai cấp –
 Rồi cuộc rồi cuộc đời trở nên không thể chịu nổi,
 Phản ánh trong gương chỉ là khuôn mặt,
 Với góc độ tầm thường của những giác quan ham muốn.

Và sự hoàn chỉnh phẩm hạnh tạo cảm giác nhiều như cái chết!
 Và bạn nói với họ điều này không kỳ vọng
 Qua trải nghiệm về số điểm tốt hơn những gì họ đạt được.
 Bạn ham nhục dục, vô công rồi nghề, không thật thà và
 Hào huyền trong phán đoán đúng đắn của bạn như họ vậy:
 Và ngay cả cho đó là sự cường điệu,
 Thì cũng không phải không đúng sự thực.

Nhưng họ ngợi khen bạn như vậy nếu bạn nói lên,
 Và sau cùng sự tổn hại nào bây giờ nó gây ra?
 Nói đi rồi hãy thú tội:
 Bạn sẽ cảm thấy dễ chịu khi bạn vượt qua.

Dana Gioia

THE LUNATIC, THE LOVER, AND THE POET

The tales we tell are either false or true,
But neither purpose is the point. We weave
The fabric of our own existence out of words,
And the right story tells us who we are.
Perhaps it is the words that summon us.
The tale is often wiser than the teller.
There is no naked truth but what we wear.

So let me bring this story to our bed.
The world, I say, depends upon a spell
Spoken each night by lovers unaware
Of their own sorcery. In innocence
Or agony the same words must be said,
Or the raging moon will darken in the sky.
The night grow still. The winds of dawn expire.

And if I'm wrong, it cannot be by much.
We know our own existence came from touch,
The new soul summoned into life by lust.
And love's shy tongue awakens in such fire –
Flesh against flesh and midnight whispering –
As if the only purpose of desire
Were to express its infinite unfolding.

And so, my love, we are two lunatics,
Secretaries to the wordless moon,
Lying awake, together or apart,
Transcribing every touch or aching absence
Into our endless, intimate palaver,
Body to body, naked to the night,
Appareled only in our utterance.

NGƯỜI ĐIÊN, NGƯỜI YÊU, VÀ NHÀ THƠ

Những câu chuyện chúng ta kể hoặc sai hoặc đúng,
Nhưng không mục đích nào là chính. Chúng ta đan
Dệt cuộc đời chính chúng ta từ chữ, và câu chuyện
Đúng nói cho biết chúng ta là ai. Có lẽ
Đó là những chữ triệu mời. Câu chuyện thường
Khôn ngoan hơn người kể. Không có sự thật trần
Trụi trừ những gì chúng ta mặc. Như vậy hãy

Để tôi mang câu chuyện này vào giường ngủ chúng
Ta. Thế giới, tôi nói, tùy thuộc vào bữa chú
Được nói mỗi đêm bởi những người yêu nhau không
Biết trò phù thủy của chính họ. Trong sự trong
Trắng hoặc đón đau những chữ tương tự phải được
Nói lên, hoặc mặt trăng dữ dội sẽ làm tối
Đen bầu trời. Đêm sẽ trở nên tĩnh lặng.
Gió Cửa bình minh lắng xuống. Và nếu tôi sai, nó

Không thể hoàn toàn sai. Chúng ta biết sự hiện
Hữu đến từ xúc giác, một tâm hồn mới được
Mời gọi vào đời bởi sự thèm khát. Và tình
Yêu là tiếng e ấp đánh thức trong lửa – xác
Thịt áp vào xác thịt và nửa đêm thì thâm –
Như nếu mục đích duy nhất của thèm khát là

Để diễn tả sự trải ra vô tận. Và như
Vậy, tình yêu của tôi, chúng ta là hai kẻ
Điên, những thư ký đối với mặt trăng không nói
Được bằng lời, nằm thức với nhau hoặc cách xa,
Thu chép mỗi va chạm hoặc sự vắng mặt nhưc
Nhối vào vô hạn, lời ba hoa thân mật, thân
Xác với thân xác, trần trỗng với đêm, quần áo
Mặc chỉ trong lời chúng ta nói.

Paul Hengry

TWELVE

I was twelve when I murdered for silence.
The senile hero from number nine
trained me to shoot straight.

Silence played a deeper tune
than my father's violin,
its bullets swifter and cleaner
than any note his dusty bow could fire.

So I shot this thrush in its hedge,
allowing it one last song -
the lullaby my mother sang,
my sister's piccolo in flight ...

before silencing it
and something else, forever.
I watched it fall through its cage,
the instinct to sing
still alive in its wings,

then listened again.

A sea wind

the field of reeds beyond.

TUỔI MƯỜI HAI

Tôi chọn sự im lặng vào lúc tôi mười hai tuổi.
Người cựu chiến binh bị lãng quên nơi ngôi nhà số chín
dạy tôi cách bắn chuẩn.

Sự im lặng chơi một giai điệu sâu lắng
hơn cây đàn vĩ cầm của cha tôi,
những viên đạn của nó nhanh và gọn hơn
bất cứ nốt nhạc nào của cây kéo đàn đầy bụi có thể bật ra.

Như vậy tôi đã bắn con chim sơn ca này trong bờ rào của nó,
cho phép nó một tiếng hót cuối cùng –
bài hát ru của mẹ tôi hát,
tiếng sáo piccolo của chị tôi bay bổng ...

trước khi im lặng nó
và điều quan trọng nữa, mãi mãi.
Tôi đã nhìn nó rơi qua cái lồng,
bản năng để hót
còn tồn tại trong đôi cánh đập,

rồi sau đó lắng nghe lần nữa.

Con gió biển

làm oằn cánh đồng sậy bên kia.

*** Ghi chú**

Đến một lứa tuổi có những bất bình với gia đình, cha mẹ, một số trẻ em thường chọn sự im lặng để biểu lộ thái độ của mình. Bài thơ nói về điều đó. Con chim sơn ca, bờ rào là những ẩn dụ về một thời tuổi thơ đã bị bóp nghẹt.

Paul Hengry

SOLD

Others want this house and soon
we must either leave or stay.
Is it the house or love
we are moving out of?
Perhaps we cannot say

but it hurts, all afternoon
our marriage has moved inside me –
the boys, the prints on the stairs,
the broken down cars, the holidays
in heaven and hell, long Saturdays
in market towns, mad neighbours ...

I pick you a pear from the tree
but you have disappeared again
into that silence you inhabit,
your second home, where a whisper
might fall heavily to the floor –
an incendiary, pear-shaped
and loaded with pain.

Shall we stay or leave then, love?
It's only the years moving inside us
and everything hurts in autumn.
Where shall we put them,
the years, in our new house?
the years we are moving out of?

BÁN

Những người khác muốn căn nhà này và chẳng mấy chốc
chúng tôi phải rời đi hay ở lại.
Đó có phải là căn nhà hay tình yêu
chúng tôi đang dọn ra?
Có lẽ chúng tôi không thể nói

nhưng chúng tôi bị tổn thương, suốt buổi chiều
cuộc hôn nhân của chúng ta dọn vào bên trong tôi –
những đứa con trai, những dấu vết trên cầu thang,
những chiếc xe hỏng, những kỳ nghỉ
trong thiên đường và địa ngục, những ngày thứ Bảy dài
trong phố chợ, những người láng giềng điên rồ ...

Tôi hái cho em một trái lê trên cây
nhưng em đã biến mất một lần nữa
trong sự im lặng em trú ngụ,
căn nhà thứ hai của em, nơi một tiếng thì thầm
có thể rơi mạnh trên nền nhà –
một trái bom lửa, hình dạng trái lê
và được nạp với khổ đau.

Lúc bấy giờ chúng ta sẽ ở lại hoặc rời đi, tình yêu?
Đó chỉ là những năm dọn vào bên trong chúng ta
và mọi thứ làm khổ chúng tôi vào mùa thu.
Chúng ta sẽ đặt chúng nơi đâu,
những năm, trong căn nhà mới?
những năm chúng ta dọn ra?

CÁC NGÔN NGỮ KHÁC

Như tôi đã viết, thơ Khế Iêm, ngoài tiếng Anh và tiếng Việt, còn có 10 ngôn ngữ khác trên thế giới. Điều may mắn, khi liên hệ được với nhà thơ & nhà nghiên cứu nổi tiếng Mỹ, Stanley H. Barken, ông đã dịch 4 bài thơ của tôi ra tiếng Hàn, sau đó, giới thiệu thêm 9 nhà thơ thế giới nổi tiếng, dịch 2 loại thơ *Cấu Trúc* và *Tân hình thức*, ra thêm 9 ngôn ngữ khác nhau.

DỊCH RA TIẾNG SPANISH

English language

THE BLACK CAT

For my children Brielle & Riley

The black cat with my soul and a piece of
my rib, wakes up every morning not
washing its face, every morning not
brushing its teeth; the black cat with clay-like

eyes, opening and closing, or open-
ing and never closing, as it climbs up
and down the stairs, dragging with it my soul
and a piece of my rib, forgetting that

i had lived much darker days, since when and
why it was i had buried them in my
pocket full of notes gathered from
many different tales, strung together

to make up this story about the black
cat with my soul and a piece of my rib;
of course, that is the black cat with clay-like
eyes, not any other kind of eyes; even

as the black cat climbs up and down the stairs.

Vietnamese language

CON MÈO ĐEN

Cho các cháu Brielle & Riley

Con mèo đen có linh hồn và chiếc
xương sườn của tôi, mỗi buổi sáng thức
dậy không bao giờ rửa mặt, mỗi buổi
sáng thức dậy không bao giờ đánh răng;

con mèo đen có đôi mắt bằng đất
sét, mở ra và nhắm lại, hay cứ
mở ra và không bao giờ nhắm lại,
trong lúc lên thang xuống thang, mang theo

linh hồn và chiếc xương sườn của tôi,
mà quên rằng, tôi đã sống những ngày
hôn ám biết bao, tự thuở nào và
tại sao thì tôi đành chôn kín, trong

cái túi đựng đầy những đoạn chú thích,
được lượm lặt từ rất nhiều mẩu chuyện,
để cấu thành câu chuyện về con mèo
đen, mang linh hồn và chiếc xương sườn

của tôi; dĩ nhiên, đó là con mèo
đen có đôi mắt bằng đất sét, chứ
không phải bất cứ đôi mắt nào khác;
mù đặc, trong lúc lên thang xuống thang.

Spanish language

EL GATO NEGRO

Para mis hijos Brielle y Riley

El gato negro con mi alma y un trozo de
mi costilla, se despierta cada mañana sin
lavarse la cara, cada mañana sin
cepillarse los dientes; el gato negro con los ojos

que se abren y se cierran, o se abren
y nunca se cierran, mientras sube y baja
y baja las escaleras, arrastrando con él mi alma
y un trozo de mi costilla, olvidando que

había vivido días mucho más oscuros, desde cuándo y
por qué los había enterrado en mi
bolsillo lleno de notas recogidas de
muchos cuentos diferentes, hilvanados

para inventar esta historia del gato
gato negro con mi alma y un trozo de mi costilla;
Por supuesto, es el gato negro con ojos de arcilla.
ojos, no otro tipo de ojos; incluso

como el gato negro sube y baja las escaleras.

FOOTNOTES

The Black Cat is one of three very fine poems in the December 2007 edition of Poetry.about Forum (<http://poetry.about.com>).

CHÚ THÍCH

Con Mèo Đen là một trong ba bài thơ hay nhất trong tháng 12 – 2007 của Diễn đàn thơ Mỹ Poetry.about (<http://poetry.about.com>)

English language

UNREASONABLE

standing in the empty countryside
having lost my way

at night blind
my eyes distorted

grasping for the natural
requesting the unreasonable

that was it for me

yet I still find that the only way out
is to enter the tiger's den, to admit the adder's poison

Vietnamese language

VÔ LÝ

đứng ở đồng không
mất phương hướng

tối xảm
mất tiêu vẹo

túm lấy hồn nhiên
hỏi cho ra chỗ vô lý

ngheñ hợñ

vẫn thấy là chỉ còn cách
dẫn xác vào hang hùm nọc rắn

Spanish language

IRRAZONABLE

de pie en el campo vacío
habiendo perdido mi camino

de noche ciego
mis ojos distorsionados

aferrándome a lo natural
pidiendo lo irrazonable

eso fue todo para mi

sin embargo, aún encuentro que la única salida
es entrar en la guarida del tigre, admitir el veneno de la víbora

English language

ORIGIN

rolling up one's sleeves
stepping across dead

leaves

left eye winking

searching everywhere for one's place of origin
it's exactly like

having flown yet without wings

Spanish language

ORIGEN

arremangarse
caminando entre los muertos

hojas

guiñando el ojo izquierdo

buscando por todas partes el lugar de origen

es exactamente como
haber volado pero sin alas

Vietnamese language

CỘI NGUỒN

xấn tay áo lên
bước qua xác

những chiếc lá

máy mắt trái

tìm đi tìm lại chỗ cội nguồn
y như rằng

đã không cánh mà bay

English language

DIRECTION

a blinding wind
swollen eyes

testing fate

devouring noisily
a sandwich

standing on a street corner staring ahead

to speak
endlessly
is useless

tomorrow remember to leave for the station to return to one's
birthplace okay

Vietnamese language

DẶN

gió chói
sưng mắt

thử thời vận

ngón ngấu
mẫu bánh mì
đứng ở đầu đường nhìn về phía

có nói
cũng cặn lời
đành thôi

mai nhớ ra ga trở về nơi chôn nhau
nhé

Spanish language

DIRECCIÓN

Un viento cegador
ojos hinchados

probando el destino

devorando ruidosamente
un sandwich

de pie en una esquina mirando al frente

hablar
interminablemente
es inútil

mañana acordarse de salir a la estación para volver al propio
lugar de nacimiento, ok

BÙI GIÁNG, MỘT HỒN THƠ BỊ VÂY KHỐN

Thanh Tâm Tuyền

Đôi với đa số, Bùi Giáng là một nhà thơ điên. Không nhắc đến bọn tục, bọn tỉnh, bọn khôn suốt cả đời chẳng một giây nào thêm thơ đến tuyệt vọng, nói ngay những người quý ông - nhìn được ông như một thiên tài, thiên tài tự hủy ghê gớm nhất của thi ca VN hiện đại - nhiều khi cũng né tránh, chẳng dám bước hẳn vào cõi thơ ông, hoặc có bước vào thì cũng lồi *chân trong chân ngoài, mắt trước mắt sau*, cười cợt vui đùa hay nghiêm trọng lối bịch, tưởng như thế là làm thuận ý, vui lòng nhà thơ - người bày trận vui đùa nghiêm trọng và ta nên chiều người.

Chính thái độ của những kẻ yêu thơ ông, những kẻ ghét ông chẳng đáng nói, càng khiến ông phát *bẩn*, càng khiến ông phát điên (*điên tiết*), càng khiến nhà thơ thêm lạc lõng, *một mình một cõi* càng đẩy ông tới chốn hoang vu bờ bãi, chơi với beo, với gấu, với châu chấu, chuồn chuồn.

Không. Bùi Giáng không điên, ông là một nhà thơ sáng suốt cực kỳ. Ông là một nhà thơ ngộ. Đừng hiểu chữ ngộ trong cái nghĩa đơn giản của đạo giáo, Bùi Giáng sẽ nhắm mắt nổi quạu, ông có thể sẽ tông cửa chạy tuốt xuống Biên Hòa ngay lập tức. Hãy để cho tiếng ấy *phiêu bồng* từ Nam chí Bắc qua mọi nghĩa có thể có: (*ngộ đại, giả ngộ, ngộ quá ta, ngộ ngộ, ngộ không, ngộ nhận, ngộ độc ...*)

Từ buổi đầu Bùi Giáng đã nói:

*Tôi chấp nhận trăm lần trong thôn thức
Tôi bàng hoàng hốt hoảng những đêm đêm
Tôi xin chịu cuồng si để sáng suốt
Tôi đui mù cho thỏa dạ yêu em*

*Tôi tự nguyện sẽ một lòng chung thủy
Qua những lần buồn tủi giữa đảo điên
Thân xương máu đã đành là ủy mị
Thì xin em cùng lên thác xuống ghềnh*

*Em đừng mũi em chịu sào có vừng
Bàn tay bưng đĩa muối có chấm gừng
Tôi đã nguyện yêu trần gian nguyện vẹn
Hết tâm hồn và hết cả da xương*

*Xin yêu mãi yêu và yêu nhau mãi
Trần gian ôi! cánh bướm cánh chuồn chuồn
Con kiến bé cùng hoa hoang cỏ dại
con vi trùng cùng sâu bọ cũng yêu luôn*

*Còn ở lại một ngày còn yêu mãi
Còn một đèn còn thở giữa trăng sao
Thì cánh mộng cùng tung lên không ngại
Núi trời xanh tay với kiếng chân cao*

Bùi Giáng đó, Bùi Giáng của *Mưa Nguồn* bát ngát mặc dù những *đảo điên* không ngớt, còn nguyên vẹn đến giờ nếu chúng ta gặp ông đúng lúc.

Muốn gặp Bùi Giáng hãy ngao du theo dấu chân ông để lại, hãy đánh mất mình trong cuộc Lữ, hãy *chịu cuồng si để sáng suốt*. Nghĩa là hãy thơ mộng như ông.

Chẳng khó lắm đâu.

Hầu như ông đã mở sẵn những cửa mời gọi kẻ đồng điệu.

“Thơ là cái gì không thể bàn tới, không thể dịch, diễn thì được. Người ta có thể diễn tả một trận mưa rào bằng lời thơ. Thì có lẽ muốn diễn tả một bài thơ, người ta chỉ có thể phát động một trận mưa rào, hoặc moat cơn gió thu. Mà muốn thực hiện sự đó, thì ngoài việc làm thơ ra, con người không còn phép gì khác. Thế có nghĩa là muốn bàn tới thơ, diễn dịch thơ, người ta chỉ có thể làm một bài thơ khác.

Người xưa am hiểu sự đó, nên họ chỉ vịnh thơ, chứ không diễn rõ mà bàn luận về thơ. Người đời nay trái lại, họ buộc phải luận thơ có mạch lạc luận lý, không được “bốc đồng”, vịnh lãng nhãng. Cái chỗ ngu si đó là điều bất khả tư nghị vậy.

Thơ tôi làm chỉ là một cách điu ba đào về chân trời khác. Đi vào giữa trung tâm bão giông một lúc thì lập thời xô ngôn ngữ thoát ra, phá vòng vây áp bức. Tôi gạ gẫm với châu chấu, chuồn chuồn, đem phỏ thác thả họa trần gian cho chuồn chuồn mang trên cánh mỏng bay đi. Bay về Tử Trúc Lâm, bay về Sương Hy Lạp, ghé Calvaire viếng thăm một vong hồn bát ngát, rồi quay về đồng ruộng làm mục tử chăn trâu.

... Trong chiêm bao thơ về lãng đãng thì từ đó vẫn bất tuyệt cũng lãng đãng chiêm bao.”

Không ai có thể nói về thơ Bùi Giáng hơn Bùi Giáng, bởi chẳng ai ở đây đã sống thâm họa trần gian thu trong thâm họa hơn thơ ông. *Chán chương thi ca mà cứ làm thơ hoài ấy là đạo vậy.*

*Xin chào nhau giữa con đường
Mùa xuân phía trước miên trường phía sau*

Đó là mở phổi hào hứng một thời — như Whitman, kẻ rộn như ông già bơi đua cùng lũ trẻ và chịu thua lũ trẻ.

*Đường sông bóng đổ cơ trần
Gầm chông gai ấy ai từng đạp qua
Ghì môi con mộng la đà
Tiêu dao suốt cõi mù sa bên rừng
Nửa vời trăng mộng mộng lung
Đường hoa nghi hoặc tháp tùng ni cô*

Đây là phiêu bồng *thơ đại nhất và sầu u nhất* — như Dylan Thomas. Whitman kẻ mở, Dylan Thomas kẻ đóng, một chân trời. Kẻ say với *lá cỏ*, với *phố thị*, với *ta*; kẻ say với con chết, giọt sầu, với huyền hoặc.

Nhưng còn chúng ta? Chúng ta nghĩ gì về thơ ông?

Đừng có nghĩ, hãy buông mặc theo ông, như ông từng buông mặc trong trận đồ kẻ trước. Ông luôn luôn nhắc bảo nơi ông là những bóng vang ai khác. Và ta hãy là bóng vang của ông.

Hãy để ông nghĩ cho chúng ta về những gì chúng ta có thể nghĩ tới và cả những gì chúng ta không thể nghĩ tới.

Trích *Tạp Chí Thơ*, số ra mắt mùa thu 1994